

TCVN 7835-F09:2010

ISO 105-F09:2009

Xuất bản lần 2

**VẬT LIỆU DỆT -
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU -
PHẦN F09: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO VẢI CỌ XÁT
BẰNG BÔNG**

*Textiles - Tests for colour fastness -
Part F09: Specification for cotton rubbing cloth*

HÀ NỘI - 2010

Lời nói đầu

TCVN 7835-F09:2010 thay thế TCVN 7835-F09:2007.

TCVN 7835-F09:2010 hoàn toàn tương đương với ISO 105-F09:2009.

TCVN 7835-F09:2010 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 38 *Vật liệu dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 7835 (ISO 105) gồm các phần A, B, C, D, E, F, G, J, N, P, S, X, Z.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 7835-F (ISO 105-F), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu*, gồm các tiêu chuẩn sau:

- TCVN 7835-F01:2007 (ISO 105-F01:2001), Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- TCVN 7835-F02:2010 (ISO 105-F02:2009), Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- TCVN 7835-F03:2007 (ISO 105-F03:2001), Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyarnit;
- TCVN 7835-F04:2007 (ISO 105-F04:2001), Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- TCVN 7835-F05:2007 (ISO 105-F05:2001), Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- TCVN 7835-F06: 2007(ISO 105-F06:2000), Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- TCVN 7835-F07:2007 (ISO 105-F07:2001), Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- TCVN 7835-F08:2007 (ISO 105-F08:1985), Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- TCVN 7835-F09:2010 (ISO 105-F09:2009), Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát bằng bông;
- TCVN 7835 -F10:2007 (ISO 105-F10:1989), Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ xát bằng bông

Textiles - Tests for colour fastness -

Part F09: Specification for cotton rubbing cloth

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải cọ xát bằng bông được sử dụng để đánh giá sự dầy màu trong phép thử độ bền màu với ma sát. Tính chất dầy màu của vải cọ xát bằng bông cần thử được đánh giá so với một vải cọ xát chuẩn bằng bông, sử dụng một vải chuẩn bằng bông được nhuộm, cả hai vải trên được lấy từ một nguồn qui định.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 4538:2002 (ISO 105-X12:2001), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần X12: Độ bền màu với ma sát.*

TCVN 5236:2002 (ISO 105-J02:1997), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần J02: Phương pháp sử dụng thiết bị để đánh giá độ trắng tương đối.*

TCVN 5466:2002 (ISO 105-A02:1993), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.*

TCVN 7422:2007 (ISO 3071:2005), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định pH của dung dịch chiết.*

TCVN 7835-F02:2010 (ISO 105-F02:2009), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco.*

ISO 105-A05, *Textiles - Tests for colour fastness - Part A05: Instrumental assessment of change in colour for determination of grey scale rating (Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A05: Đánh giá bằng máy sự thay đổi màu để xác định cấp thang xám).*

ISO 105 J01, Textiles - Tests for colour fastness - Part J01: General principles for measurement of surface colour (Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần J01: Nguyên tắc chung để đo màu bề mặt).

ISO 3801, Textiles - Woven fabrics - Determination of mass per unit length and mass per unit area (Vật liệu dệt - Vải dệt thoi - Phương pháp xác định khối lượng trên đơn vị chiều dài và khối lượng trên đơn vị diện tích).

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

3.1

vải cọ xát bằng bông cần thử (cotton rubbing cloth under test)

vải cọ xát bằng bông phù hợp với các yêu cầu trong Điều 4.

3.2

vải cọ xát chuẩn bằng bông (cotton rubbing cloth reference fabric)

vải cọ xát chuẩn bằng bông phù hợp với các yêu cầu trong Điều 4.

CHÚ THÍCH Vải cọ xát chuẩn bằng bông sẵn có từ Testfabric Inc., PO Box 26, West Pittston, PA, 18843 USA; Tel: +1.570.603-0432; Fax: +1.570.603-0433; email: info@testfabrics.com.

3.3

vải chuẩn bằng bông được nhuộm (cotton dyed reference fabric)

vải chuẩn bằng bông phù hợp với TCVN 7835-F02 (ISO 105-F02) và được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I xanh trực tiếp 71 (thuốc nhuộm C.I Direct Blue 71).

CHÚ THÍCH Vải chuẩn bằng bông được nhuộm sẵn có từ l'Institut français du textile et de l'habillement, Direction régionale Est, 25, rue Alfred Wermer, 68059 Mulhouse Cedex 2, France

4 Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ xát bằng bông

Vải phải có các tính chất sau đây:

4.1 Khối lượng trên đơn vị diện tích: (110 ± 5) g/m², được xác định theo ISO 3801.

4.2 Giá trị độ trắng: $Y_{10} = 89 \pm 2$

$W_{10} = 78 \pm 3$

$T_{10} = -1 \pm 1$

Các phép đo phải được tiến hành có bù độ bóng theo ISO 105-J01, loại trừ 0/45 (45/0). Giá trị độ sáng (Y_{10}), giá trị độ trắng (W_{10}) và giá trị độ nhiễm màu (T_{10}) phải được tính toán dựa trên nguồn sáng chuẩn CIE D65 và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 (10°) theo TCVN 5236 (ISO 105-J02).

Đo độ trắng của vải cọ xát bằng bông có ít nhất bốn lớp để đạt được một phép đo độ trắng đồng nhất.

4.3 Dư lượng dầu: nhỏ hơn 1 %.

4.4 Độ pH của dung dịch chiết: pH phải là $7,5 \pm 1,0$ khi xác định theo phương pháp qui định trong TCVN 7422 (ISO 3071).

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải cọ xát bằng bông có thể tham khảo trong báo cáo của ban thư ký ISO/TC38/SC1.

5 Đánh giá tính chất dây màu của vải cọ xát bằng bông cần thử

5.1 Qui định chung

Vì vải cọ xát bằng bông được yêu cầu phải cho kết quả có tính tái lập, khi được sử dụng trong phép thử độ bền màu với ma sát, nên tính chất quan trọng nhất của vải cọ xát là đặc tính dây màu chuẩn được chuẩn hóa. Đặc tính dây màu của vải cọ xát bằng bông cần thử phải phù hợp với tính chất dây màu của vải cọ xát chuẩn bằng bông khi thực hiện phép thử độ bền màu với ma sát trên vải chuẩn bằng bông được nhuộm.

5.2 Qui trình thử

Tiến hành các phép thử theo TCVN 4538 (ISO 105-X12), sử dụng vải chuẩn bằng bông được nhuộm, với mười mẫu vải cọ xát bằng bông cần thử và với mười mẫu vải cọ xát chuẩn bằng bông.

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải chuẩn bằng bông được nhuộm có thể tham khảo trong báo cáo của ban thư ký ISO/TC38/SC1.

5.3 Yêu cầu tính năng

Chênh lệch màu giữa giá trị trung bình của mười mẫu vải cọ xát bằng bông cần thử và giá trị trung bình của mười mẫu vải cọ xát chuẩn bằng bông không được lớn hơn cấp 4-5 khi đánh giá bằng thang xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5236 (ISO 105-A02) hoặc ISO 105-A05.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 4536:2002 (ISO 105-A01:1994), Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A01: Qui định chung
 - [2] CIE Publication No. 15:2004, Colorimetry, 3rd ed.
-